

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 314/2024/HS-ST
Ngày 25-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Từ Anh Tuấn;
- Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Việt Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 304/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: P, nhà không số, đường số D, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1956; có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1997; bị cáo có vợ tên Đinh Thị Mỹ D, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 02 con ruột, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024 cho đến nay; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Trần Trịnh Lan P, sinh năm 1984; thường trú: Tổ D, khu V, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chỗ ở: P, nhà không số, đường số D, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị M, sinh năm 1967; thường trú: Số A đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Trần Đức H1, sinh năm 1985; bà Lê Thị Kim C1, sinh năm 1994; ông Huỳnh Gia T, sinh ngày 28/5/2005; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Trần Trinh Lan P chung sống với nhau như vợ chồng, tại địa chỉ Phòng T2, nhà không số, đường số D, khu phố T, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 02/2024 nhưng không đăng ký kết hôn. Bản thân Nguyễn Văn C là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/4/2024, Nguyễn Văn C được một người bạn tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu chỗ mua ma túy nên C điều khiển xe mô tô, hiệu Suzuki Raider, biển số 68E1 - 256.34 di chuyển từ phòng trọ đến khu vực cầu vượt ngã tư E thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để mua ma túy. Khi đến nơi, C gặp một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy thì người này đồng ý và chỉ cho C biết ma túy để ở dưới bụi cây gần chân cầu vượt và nhận số tiền 4.000.000 đồng rồi bỏ đi. Cầu đến vị trí chỗ người bán ma túy đã hướng dẫn lấy 01 (một) túi khóa kéo màu đen, kiểm tra bên trong túi có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 03 (ba) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, C cất giấu túi khóa chứa ma túy vào trong túi xách màu nâu mà C đang đeo trên người rồi điều khiển xe đi về lại Phòng trọ số 5. Khi về phòng trọ, C lấy hết số ma túy mua được từ trong túi xách để lên bàn trang điểm trên gác và lấy một ít ma túy đá trong túi nylon miệng kéo dính ra sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, C lấy hết số ma túy cất giấu vào túi xách mang trên người để đi công việc, trong lúc cất giấu ma túy, C để sót lại 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng lại trên bàn. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, C về đến phòng trọ thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an phường Đ kiểm tra khám xét chỗ ở của C. Thời điểm Lực lượng Công an tiến hành khám xét trong phòng có 03 người gồm Trần Trinh Lan P, Trần Đức H1, Lê Thị Kim C1. Qua khám xét phát hiện trên bàn gỗ trên gác có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa; trên bàn trang điểm trên gác có 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 hộp kim loại bên trong có 02 (hai) nỏ thủy tinh; trong túi xách màu nâu C đeo trên người có 01 túi khóa màu đen bên trong có 01 (túi) nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng và 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. Nguyễn Văn C khai nhận tất cả chất tinh thể màu trắng trên là ma túy do C mua về cất giấu để sử dụng dần nên Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nilon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 02 (hai) túi nilon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 03 vỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa; 01 túi khóa kéo màu đen; 01 (một) xe mô tô Suzuki Satria, biển số 68E1-25634.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 2007/KL-KTHS(MT) ngày 26/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Cầu L ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 21,1788 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 2007/KL-KTHS(MT) ngày 26/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy Nguyễn Văn C, Trần Đức H1, Lê Thị Kim C1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, Trần Trịnh Lam P1 âm tính với chất ma túy.

Đối với bà Trần Trịnh Lan P khai không biết gì về số ma túy đá mà Nguyễn Văn C cất giấu, bản thân Trần Trịnh Lan P không sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Đối với Trần Đức H1 và Lê Thị Kim C1 khai do quen biết với Trần Trịnh Lan P nên xuống phòng P bán bánh tráng và ngồi chơi, sau đó C đi đâu về thì bị Lực lượng Công an đến kiểm tra bắt giữ. H1 và C1 không biết về số ma túy mà C cất giấu. Lê Thị Kim C1 và Trần Đức H1 thừa nhận có sử dụng ma túy vào ngày 16/4/2024 và sử dụng một mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý đồng thời Công an phường Đ tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng/người theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với một người bạn tên H2 giới thiệu chỗ để C mua ma túy và một người nam thanh niên bán ma túy cho C tại cầu vượt ngã tư E thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số: 305/CT-VKS-DA ngày 27 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C với mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) bì thư niêm phong ghi số 2007M1/PC09 và số 2007M2/PC09 có khối lượng M1= 4,7126 gam; M2-1 = 15,0608 gam và M2-2 = 0,9026 gam, loại Methamphetamine, là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 (ba) nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 túi khóa kéo màu đen, là công cụ bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Raider số máy: CGA1557851, số khung: RLSDL11NMV158268 do là vật chứng của vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đang thụ lý nên đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D để xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với biển số xe 68E1-256.34, đây là biển số được gắn lên xe mô tô hiệu Suzuki Raider số máy: CGA1557851, số khung: RLSDL11NMV158268, tuy nhiên biển số này không được cấp cho xe mô tô nói trên nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/4/2024; Kết luận giám định số: 2007/KL-KTHS(MT) ngày 26/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/4/2024, tại P, nhà không số, đường số D, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có tổng khối lượng là 21,1788 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 21,1788 gam, loại Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn C với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 305/CT-VKS-DA ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của

Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 02 (hai) bì thư niêm phong ghi số 2007M1/PC09 và số 2007M2/PC09 có khối lượng M1= 4,7126 gam; M2-1 = 15,0608 gam và M2-2 = 0,9026 gam, loại Methamphetamine và 03 (ba) nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 túi khóa kéo màu đen, là vật cấm lưu thông, công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Raider số máy: CGA1557851, số khung: RLSDL11NMV158268 do là vật chứng của vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đang thụ lý nên đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D để xử lý theo thẩm quyền, là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với biển số xe 68E1-256.34, đây là biển số được gắn lên xe mô tô hiệu

Suzuki Raider số máy: CGA1557851, số khung: RLSDL11NMV158268, tuy nhiên biển số này không được cấp cho xe mô tô nói trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với bà Trần Trịnh Lan P khai không biết gì về số ma túy đá mà Nguyễn Văn C cất giấu, bản thân Trần Trịnh Lan P không sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý; đối với Trần Đức H1 và Lê Thị Kim C1 khai do quen biết với Trần Trịnh Lan P nên xuống phòng P bán bánh tráng và ngồi chơi, sau đó C đi đâu về thì bị Lực lượng Công an đến kiểm tra bắt giữ. H1 và C1 không biết về số ma túy mà C cất giấu. Lê Thị Kim C1 và Trần Đức H1 thừa nhận có sử dụng ma túy vào ngày 16/4/2024 và sử dụng một mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý đồng thời Công an phường Đ tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng/người theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và đối với một người bạn tên H2 giới thiệu chỗ để C mua ma túy và một người nam thanh niên bán ma túy cho C tại cầu vượt ngã tư E thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) đã được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong có

ký hiệu 2007/PC09M1 và số 2007/PC09M2 giấy niêm phong có chữ ký của Lê Khắc C2 (cán bộ đội KTHS Công an thành phố D), Trần Hoàng H3 (cán bộ Phòng K Công an tỉnh B), Nguyễn Văn C (người chứng kiến), bên trong chứa 20,6760 gam, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định (theo biên bản đóng gói niêm phong và kết luận giám định số 2007/KL-KTHS (MT) ngày 26/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa); 01 túi khóa kéo màu đen; 02 nỏ thủy tinh và 01 biển số xe 68E1-256-34.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

